

Bản án số: **165/2021/HSST**
Ngày: 29/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Hiền.

Ông Nguyễn Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 176/2021/HSST ngày 17/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2021/QĐXX - HS ngày 17/9/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1985 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã M, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn V; Con bà: Nguyễn Thị G; Tiền án, tiền sự như sau:

- Ngày 29/6/2006, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên. Tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 31/2006/HSST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2007. (đã chấp hành xong bản án)

- Ngày 27/12/2007, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án hình sự số 156/2007/HSST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/02/2009. (đã chấp hành xong bản án)

- Ngày 05/11/2010, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án hình sự số 126/2010/HSST). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2013 (đã chấp hành xong bản án)

- Ngày 27/11/2013, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án hình sự số 101/2013/HSST).

- Ngày 25/02/2014, Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án hình sự số 14/2014/HSST). Tổng hợp hình phạt chung 02 bản án là 07 năm 06 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2021. (chưa được xóa án tích).

Bị cáo phạm tội này là tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Đông Anh.

Bị hại:

1. Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1990, HKTT: Thôn Đ xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, hiện nay đang tạm trú tại : thôn L, xã P, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội – Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979, trú tại: Xóm 3, thôn N, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. – Có mặt tại phiên tòa.

3. Chị Lò Thị N, sinh năm 2000, trú tại: Tổ 8 thị trấn Q, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội – Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đặng Văn H, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, hiện ở: Tổ 6 thị trấn Q, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 02/6/2021 đến ngày 14/06/2021 Nguyễn Văn D đã liên tiếp thực hiện 03 lần cướp giật tài sản trên địa bàn huyện Đông Anh và huyện Mê Linh, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 06 giờ 30 ngày 02/6/2021, Nguyễn Văn D điều khiển xe máy YAMAHA NVX màu xanh, bạc BKS: 29T1 - 664.88 (BKS được D tháo ra để trong cốp xe) từ nhà đi theo đường QL3 đến thị trấn Đông Anh tìm người dân sở hữ để cướp giật tài sản. Khi D đi đến tổ 4, thị trấn Đông Anh, phát hiện anh Bùi Xuân T, ngồi trên xe máy và đang sử dụng điện thoại trước cửa hàng Điện máy xanh. D điều khiển xe máy đi vào trục đường gom, quan sát xung quanh vị trí anh T đứng không có người, D điều khiển xe máy đi qua trước mặt anh T, dùng tay giật chiếc điện thoại di động Samsung A325 của anh T đang cầm trên tay, rồi điều khiển xe chạy theo đường Quốc lộ 3 hướng thị trấn đi xã Nguyên Khê.

Vụ thứ 2 : Khoảng 07 giờ 20 ngày 02/6/2021, Sau khi thực hiện xong vụ thứ 1, trên đường bỏ chạy D điều khiển xe máy đến đoạn đường QL3 thuộc tổ 15 thị trấn Đông Anh thì phát hiện chị Nguyễn Thị Thu H, điều khiển xe máy (loại xe tay ga) đi phía trước cùng chiều trên cổ đeo dây chuyền màu vàng. D điều khiển xe máy đi ngang và áp sát bên phải xe của chị H dùng tay trái giật sợi dây chuyền của chị rồi phóng xe theo hướng đi huyện Sóc Sơn bỏ chạy. Chị H hô hoán đuổi theo nhưng không kịp.

Sau khi lấy được chiếc điện thoại của anh T, D mang điện thoại đến cửa hàng sửa chữa điện thoại ở xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội để phá mật khẩu màn hình, sau đó mang về nhà và tháo 02 chiếc sim thuê bao vứt đi (không nhớ vứt ở đâu), rồi giấu chiếc điện thoại nêu trên ở đồng rơm của gia đình.

Khoảng 07 ngày sau, D đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Lê Ngọc V, sinh năm 1985, trú tại: Tổ 6 thị trấn Q, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, gặp và bán chiếc điện thoại trên bán cho anh Đặng Văn H với giá 3.000.000 đồng. Số tiền bán được D đã tiêu sài hết.

Khoảng 02 ngày sau, D mang sợi dây chuyền trên đến khu vực bên xe Giáp Bát thuộc huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội bán cho một người phụ nữ bán hàng rong được 700.000 đồng (D không biết lai lịch người này, không nhớ được đặc điểm) Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã dẫn giải D để xác định địa điểm bán tài sản nhưng không xác định được. Số tiền bán tài sản chiếm đoạt được D đã tiêu sài hết.

Vụ thứ 3: Khoảng 20 giờ 00 ngày 14/6/2021, D điều khiển xe máy YAMAHA NVX màu xanh, bạc BKS:29T1-664.88 (BKS tháo ra để trong cốp xe) đi từ nhà theo đường cao tốc Bắc Thăng Long – Nội Bài, đến khu vực cổng Trung tâm thương mại Mê Linh Plaza, thuộc Tổ 8 thị trấn Q, Mê Linh, Hà Nội thấy chị Lò Thị N đứng trước cổng Trung tâm thương mại Mê Linh Plaza đang sử dụng điện thoại. Nguyễn Văn D điều khiển xe máy, mặc áo chống nắng màu đen trùm đầu, đeo khẩu trang đi qua vị trí chị N đứng khoảng 25m rồi quay lại giật chiếc điện thoại OPPO A3S màu đỏ của chị N đang cầm trên tay, bên trong ốp lưng điện thoại có khoảng 30.000 đồng, 01 thẻ ATM Ngân hàng BIDV mang tên Lò Thị N sau đó bỏ chạy về nhà. Trên đường về D tháo ốp lưng vứt đi (không nhớ vứt ở đâu). Về nhà D tháo 01 chiếc sim điện thoại bỏ vào chiếc hộp nhựa để ở đầu giường trong phòng ngủ của D.

Tại bản Kết luận Định giá tài sản số 257/HĐĐGTS ngày 23/6/2021 của Hội đồng định giá định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A325 và 02 chiếc SIM số thuê bao 0358682168 và 0983255395 của anh Bùi Xuân T có giá trị là 5.100.000 đồng.

Tại bản Kết luận Định giá tài sản số 263/HĐĐGTS ngày 25/6/2021 của Hội đồng định giá định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Sợi dây chuyền của chị Nguyễn Thị Thu H có giá trị là 15.600.000 đồng.

Tại bản Kết luận Định giá tài sản số 285/HĐĐGTS ngày 23/7/2021 của Hội đồng định giá định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ của chị Lò Thị N là 2.450.000 đồng.

* Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là: 23.180.000 đồng (hai mươi ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Vật chứng tạm giữ gồm:

- Của Nguyễn Văn D:
 - + 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha NVX, màu xanh bạc, BKS: 29T1-664.88, số khung: 4520HY013167, số máy: G3J7E013170.
 - + 01 áo khoác dài tay có mũ, màu đen.
 - + 01 thẻ sim Viettel, số seri: 8984048841007176126.
 - + 01 thẻ ngân hàng BIDV, số: 9704180101749521 mang tên “Lo Thi Ngan”.

- + 01 đầu vam kim loại hình lục lăng, dài khoảng 05cm một đầu dẹt.
- + 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, số Imei:358981873508086, gắn sim thuê bao số 0074035612.
- + 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, số Imei:353072093491092, gắn sim thuê bao số 0387561723.
- + 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, số Imei 1:866615041220037, số Imei 2:866615041220029 không gắn sim thuê bao.
- Của anh Đặng Văn H: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung A325, màu đen, số Imei 1: 356835254480378, số Imei 2: 358934994480372.

Tại Cáo trạng số 167/CT - VKS ngày 00/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố Nguyễn Văn D về tội “Cướp giật tài sản”. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận Nguyễn Văn D phạm tội tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự:
- Xử phạt: Nguyễn Văn D từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đặng Văn H theo quy định của pháp luật.
- Tịch thu tiêu hủy: 01chiếc áo khoác dài tay có mũ, màu đen; 01 đầu vam kim loại hình lục lăng, dài khoảng 05cm, một đầu dẹt.
- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, số Imei:358981873508086, gắn sim thuê bao số 0074035612.

Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về tội danh:** Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 2/6/2021 đến ngày 14/06/2021 Nguyễn Văn D đã liên tiếp sử dụng xe máy thực hiện 03 hành vi cướp giật tài sản tại huyện Đông Anh và huyện Mê Linh, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 7h15' ngày 21/6/2021, tại khu vực Tổ 4, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội, Nguyễn Văn D sử dụng xe máy để cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A325 và 02 chiếc SIM số thuê bao 0358682168 và 0983255395 của anh Bùi Xuân T có giá trị là 5.100.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 07h20' ngày 21/6/2021, tại khu vực Tổ 15, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội Nguyễn Văn D sử dụng xe máy cướp giật 01 sợi dây truyền của chị Nguyễn Thị Thu H có giá trị là 15.600.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 10h00' ngày 14/6/2021, tại Tổ 8, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội, Nguyễn Văn D sử dụng xe máy cướp giật 01 chiếc điện thoại OPPO A3S màu đỏ và sim của chị Lò Thị N có giá trị là 2.450.000 đồng và 30.000 đồng tiền VNĐ.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn D đã chiếm đoạt là **23.180.000** đồng.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi sử dụng xe máy là phương tiện nguy hiểm, lợi dụng sự sơ hở của các chủ tài sản để cướp giật tài sản của người khác. Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt có giá trị là **23.180.000** đồng.

Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Ngày 27/11/2013, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/02/2014, Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án hình sự số 14/2014/HSST). Tổng hợp hình phạt chung 02 bản án là 07 năm 06 tháng tù. Tại bản án số 14/2014/HSST nêu trên đã xác định bị cáo tái phạm và bản án này chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Hình sự. Do vậy lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm nguy hiểm

Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d và điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào Cướp giật tài sản của người khác thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

d) Sử dụng thủ đoạn nguy hiểm ;

i) Tái phạm nguy hiểm".

Do vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, theo quy định tại điểm d và điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, như kết luận của đại

diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong khoảng thời gian từ ngày 2/6/2021 đến ngày 14/06/2021 Nguyễn Văn D đã liên tiếp sử dụng xe máy thực hiện 03 hành vi cướp giật tài sản tại huyện Đông Anh và huyện Mê Linh, như vậy là bị cáo đã phạm tội nhiều lần. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bởi vậy đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Anh Đặng Văn H có hành vi mua chiếc điện thoại Samsung A325, của D nhưng không biết chiếc điện thoại trên do D phạm tội mà có, nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[4] *Về xử lý vật chứng:*

- Chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A325, màu đen là tài sản của anh Bùi Xuân T; Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ gắn sim thuê bao số 0328640971; 01 thẻ ngân hàng BIDV mang tên “Lo Thi N”, là tài sản của chị Lò Thị N; Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen gắn sim thuê bao số 0387 561 723; Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA NVX màu xanh, bạc BKS:29T1-664.88, số khung: 4520HY013167, số máy: G3J7E013170 là tài sản của chị Nguyễn Thị G (mẹ đẻ của Nguyễn Văn D) không liên quan đến vụ án, ngày 02/8/2021 Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh T, chị Ng và chị G, là có căn cứ và phù hợp quy định tại quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, số Imei:358981873508086, gắn sim thuê bao số 0074035612 là tài sản của Nguyễn Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội, không phải là vật chứng của vụ án, cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 chiếc áo khoác dài tay có mũ, màu đen; 01 đầu vạm kim loại hình lục lăng, dài khoảng 05cm, một đầu dẹt là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về phần dân sự:

- Anh Bùi Xuân T và chị Lò Thị N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu D bồi thường.

- Chị Nguyễn Thị Thu H chỉ yêu cầu D bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng. Do vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho chị N theo quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A325 và 02 chiếc SIM số thuê bao 0358682168 và 0983255395 của anh Bùi Xuân T, bị cáo đã bán cho anh Đặng Văn H với giá 3.000.000 đồng. Chiếc điện thoại này anh H đã giao nộp lại để trả lại cho anh Bùi Xuân T, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H theo quy định tại quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. **Căn cứ vào:**

- Điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

3. **Về hình phạt:**

- Xử phạt: **Nguyễn Văn D** 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. **Về phần dân sự :**

- Buộc bị cáo phải bồi thường 10.000.000 (mười triệu) đồng cho chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979, trú tại: Xóm 3, thôn N, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Buộc bị cáo phải bồi thường 3.000.000 (ba triệu) đồng cho anh Đặng Văn H, sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú: Thôn G, xã T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, hiện ở: Tổ 6 thị trấn Q, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

5. **Về xử lý vật chứng:**

- Trả lại cho bị cáo 01 Chiếc điện thoại nhãn hiệu nhãn hiệu Iphone 11 màu trắng, số Imei:358981873508086, gắn sim thuê bao số 0074035612, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 08/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

- Tịch thu tiêu hủy: 01chiếc áo khoác dài tay có mũ, màu đen; 01 đầu vạm kim loại hình lục lăng, dài khoảng 05cm, một đầu dẹt, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 08/9/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

5. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo và chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Lò Thị N và anh Bùi Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Anh Đặng Văn H có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phi Hùng